

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG CÔNG BỐ **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

**Công bố hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân
thành phố Cao Lãnh phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động**
*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày
tháng năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh
về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001:2015).*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

TP. Cao Lãnh, ngày tháng năm 2020
CHỦ TỊCH

Võ Phan Thành Minh

Phụ lục
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN
QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày .../.../2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh)*

Danh mục các lĩnh vực hoạt động được xác nhận, phê duyệt là phù hợp
với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
I	PHÒNG NỘI VỤ: LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; THI ĐUA – KHEN THƯỞNG; TỔ CHỨC BỘ MÁY; QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN CÓ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG TRONG TỈNH; QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI; TÔN GIÁO (gồm: 44 TTHC). <i>- Quyết định số 1655/QĐ-UBND-HC ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.</i>	
Lĩnh vực Công chức, viên chức: 07 TTHC		
1	Thủ tục thi tuyển công chức	
2	Thủ tục xét tuyển công chức	
3	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	
4	Thủ tục hành chính xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện	
5	Thủ tục hành chính thi tuyển viên chức	
6	Thủ tục xét tuyển viên chức	
7	Thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức	
Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng: 08 TTHC		
8	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	
9	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	
10	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	
11	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	
12	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	
13	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	
14	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	
15	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	
Lĩnh vực Tổ chức bộ máy: 03 TTHC		
16	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
17	Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	
18	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
Lĩnh vực quản lý Nhà nước về quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong Tỉnh: 09 TTHC		
19	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
20	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
21	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
22	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (SD, BS) quỹ	
23	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
24	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	
25	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	
26	Đổi tên quỹ	
27	Quỹ tự giải thể	
Lĩnh vực quản lý Nhà nước về Hội: 09 TTHC		
28	Công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã	
29	Thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã	
30	Phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong xã	
31	Thủ tục hành chính chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội cấp xã	
32	Thủ tục hành chính đổi tên hội có phạm vi hoạt động trong xã	
33	Thủ tục hành chính giải thể hội có phạm vi hoạt động trong xã	
34	Thủ tục hành chính báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường hội cấp xã	
35	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	
36	Thủ tục xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức	
Lĩnh vực Tôn giáo: 08 TTHC		
37	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	
38	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	
39	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	
40	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	
41	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	
42	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
43	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
44	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
	một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	
II	PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH: LĨNH VỰC CÔNG SẢN – GIÁ; QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ; THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH; THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ; THẨM ĐỊNH DỰ ÁN; ĐẤU THẦU (gồm: 51 TTHC). <i>- Quyết định số 1396/QĐ-UBND-HC ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.</i> <i>- Quyết định số 1137/QĐ-UBND-HC ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.</i>	
Lĩnh vực Công sản – Giá: 16 TTHC		
45	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu Nhà nước	
46	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	
47	Mua quyền hóa đơn	
48	Mua hóa đơn lẻ	
49	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	
50	Quyết định thuê trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	
51	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	
52	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	
53	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật quản lý, sử dụng tài sản công	
54	Quyết định điều chuyển tài sản công	
55	Quyết định bán tài sản công	
56	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	
57	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản.	
58	Quyết định thanh lý tài sản công	
59	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	
60	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố	
Lĩnh vực quản lý vốn đầu tư: 02 TTHC		
61	Quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước đối với các dự án nhóm B, C	
62	Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm (đối với nguồn vốn do Huyện quản lý và phân bổ)	
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh: 05 TTHC		
63	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	
64	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
65	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	
66	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
67	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã: 16 TTHC		
68	Đăng ký thành lập hợp tác xã	
69	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
70	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	
71	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
72	Đăng ký khi hợp tác xã chia	
73	Đăng ký khi hợp tác xã tách	
74	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	
75	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	
76	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã <i>(khi bị mất hoặc bị hư hỏng)</i>	
77	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	
78	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	
79	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	
80	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
81	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
82	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã <i>(khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)</i>	
83	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	
Lĩnh vực thẩm định dự án: 06 TTHC		
84	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách	
85	Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách	
86	Thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách	
87	Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách	
88	Thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi không có cấu phần xây dựng	
89	Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi không có cấu phần xây dựng	
Lĩnh vực đấu thầu: 06 TTHC		
90	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
91	Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
92	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	
93	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	
94	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
95	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh qua mạng	
III	PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO; VĂN BẰNG CHỨNG CHỈ (Gồm: 20 TTHC) - Quyết định số 637/QĐ-UBND-HC ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh. - Quyết định số 795/QĐ-UBND-HC ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.	
Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 18 TTHC		
96	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	
97	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	
98	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
99	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	
100	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	
101	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
102	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	
103	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	
104	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	
105	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	
106	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	
107	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	
108	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	
109	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	
110	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	
111	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	
112	Thủ tục giải quyết chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở ngoài tỉnh	
113	Giải thể trường mẫu giáo, mầm non, nhà trẻ	
Lĩnh vực văn bằng chứng chỉ: 02 TTHC		
114	Thủ tục điều chỉnh văn bằng tốt nghiệp trung học cơ sở	
115	Thủ tục cấp bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở	
IV	PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN: LĨNH VỰC VĂN HÓA; DI SẢN VĂN HÓA; GIA ĐÌNH; PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ; XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (Gồm: 24 TTHC) - Quyết định số 1080/QĐ-UBND-HC ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh. - Quyết định số 955/QĐ-UBND-HC ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.	
Lĩnh vực văn hóa: 03 TTHC		
116	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	
117	Cấp giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
118	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	
Lĩnh vực di sản văn hóa: 02 TTHC		
119	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	
120	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	
Lĩnh vực gia đình: 13 TTHC		
121	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm (<i>Áp văn hóa nông thôn mới, Khóm văn minh đô thị</i>)	
122	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa (<i>Áp văn hóa nông thôn mới, Khóm văn minh đô thị</i>) (<i>đạt 05 năm liên tục</i>)	
123	Thủ tục công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	
124	Thủ tục công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	
125	Thủ tục công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
126	Thủ tục công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
127	Thủ tục công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
128	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
129	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
130	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
131	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
132	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
133	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
Lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử: 04 TTHC		
134	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
135	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
136	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
137	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành: 02 TTHC		
138	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	
139	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	
V	PHÒNG TƯ PHÁP: LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC; HỘ TỊCH; GIÁM HỘ; CHỨNG THỰC; PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT; HÒA GIẢI CƠ SỞ (Gồm: 33 TTHC) <i>- Quyết định số 1670/QĐ-UBND-HC ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.</i>	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
Lĩnh vực bồi thường Nhà nước: 02 TTHC		
140	Thủ tục phục hồi danh dự	
141	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường	
Lĩnh vực hộ tịch: 14 TTHC		
142	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
143	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
144	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
145	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
146	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
147	Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	
148	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
149	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
150	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (<i>khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch</i>)	
151	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
152	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
153	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
154	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
155	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
Lĩnh vực giám hộ: 02 TTHC		
156	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
157	Đăng ký chấm dứt giám hộ trong nước có yếu tố nước ngoài	
Lĩnh vực chứng thực: 12 TTHC		
158	Cấp bản sao từ sổ gốc	
159	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
160	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
161	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (<i>áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được</i>)	
162	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	
163	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
164	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
165	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
166	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	
167	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	
168	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
	Phòng Tư pháp	
169	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật: 02 TTHC		
170	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật Huyện	
171	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật Huyện	
Lĩnh vực hòa giải cơ sở: 01 TTHC		
172	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	
VI	PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ: LĨNH VỰC THẨM ĐỊNH BẢN VẼ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN; CẤP PHÉP XÂY DỰNG; THẨM ĐỊNH NHIỆM VỤ VÀ ĐỒ ÁN QUY HOẠCH (Gồm: 17 TTHC) - Quyết định số 1358/QĐ-UBND-HC ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.	
Lĩnh vực thẩm định bản vẽ thi công và dự toán: 02 TTHC		
173	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật /Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố), cấp xã (xã, phường, thị trấn) quyết định đầu tư; Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh.	
174	Thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng/thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng điều chỉnh	
Lĩnh vực cấp phép xây dựng: 07 TTHC		
175	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với nhà ở riêng lẻ; công trình phụ trợ thuộc cơ sở tôn giáo	
176	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với nhà ở riêng lẻ; công trình phụ trợ thuộc cơ sở tôn giáo	
177	Cấp giấy phép xây dựng di dời đối với nhà ở riêng lẻ; công trình tín ngưỡng, công trình phụ trợ thuộc cơ sở tôn giáo	
178	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	
179	Gia hạn giấy phép xây dựng	
180	Cấp lại giấy phép xây dựng	
181	Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn	
Lĩnh vực thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch: 08 TTHC		
182	Thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu đô thị và quy hoạch phân khu xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do UBND cấp huyện quản lý	
183	Thẩm định, trình phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu đô thị và quy hoạch phân khu xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do UBND cấp huyện quản lý	
184	Thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết đô thị và quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do UBND cấp huyện quản lý	
185	Thẩm định, trình phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết đô thị và quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do UBND cấp huyện quản lý	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
186	Thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng xã	
187	Thẩm định, trình phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng xã	
188	Thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn	
189	Thẩm định, trình phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.	
VII	THANH TRA: LĨNH VỰC THANH TRA (Gồm: 10 TTHC) - Quyết định số 1154/QĐ-UBND-HC ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.	
190	Tiếp công dân	
191	Xử lý đơn	
192	Giải quyết khiếu nại lần đầu	
193	Giải quyết khiếu nại lần hai	
194	Giải quyết tố cáo	
195	Thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	
196	Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	
197	Xác minh tài sản, thu nhập	
198	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	
199	Thực hiện việc giải trình	
VIII	PHÒNG Y TẾ: LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG (Gồm: 01 TTHC) - Quyết định số 1148/QĐ-UBND-HC ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.	
200	Cấp giấy đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm cho cơ sở ăn uống, giải khát	
IX	PHÒNG LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI; NGƯỜI CÓ CÔNG; LIÊN THÔNG XÃ – HUYỆN – TỈNH; PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (Gồm: 47 TTHC) - Quyết định số 1315/QĐ-UBND-HC ngày 06/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh. - Quyết định số 1316/QĐ-UBND-HC ngày 06/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.	
Lĩnh vực bảo trợ xã hội: 02 TTHC		
201	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội cấp tỉnh	
202	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
Lĩnh vực người có công: 17 TTHC		
203	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01/01/1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	
204	Giải quyết chế độ mai táng phí và trợ cấp một lần đối với thân nhân người có công	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
205	Giải quyết chế độ mai táng phí cho thân nhân Cựu chiến binh từ trần	
206	Đổi hoặc cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	
207	Giải quyết chế độ trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần	
208	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	
209	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	
210	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
211	Giải quyết hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày	
212	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
213	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	
214	Giải quyết trợ cấp ưu đãi Bà mẹ Việt Nam anh hùng	
215	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	
216	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	
217	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	
218	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
219	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi người có công giúp đỡ cách mạng	
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội liên thông xã – huyện: 13 TTHC		
220	Thực hiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội	
221	Điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	
222	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
223	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
224	Hỗ trợ khẩn cấp trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn người thân thích chăm sóc	
225	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng)	
226	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	
227	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp là trẻ em có cả cha, mẹ bị chết, mất tích mà không có người thân thích chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc người thân thích không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng	
228	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp, gồm: nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động; trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú hoặc đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	
229	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng trợ giúp xã hội đột xuất	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
230	Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo	
231	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	
232	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	
Lĩnh vực Người có công liên thông xã – huyện: 01 TTHC		
233	Mua thẻ bảo hiểm y tế cho người có công hoặc thân nhân thuộc diện được cấp thẻ bảo hiểm y tế	
Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội liên thông xã – huyện: 01 TTHC		
234	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	
Lĩnh vực người có công liên thông huyện – tỉnh: 01 TTHC		
235	Lập sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	
Lĩnh vực lao động việc làm: 01 TTHC		
236	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	
<i>Quyết định số 1316/QĐ-UBND-HC ngày 06/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh</i>		
Lĩnh vực bảo trợ xã hội: 08 TTHC		
237	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – TB&XH	
238	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – TB&XH	
239	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động – TB&XH	
240	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	
241	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – TB&XH	
242	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng LĐ – TB&XH cấp	
243	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
244	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
Lĩnh vực Người có công: 03 TTHC		
245	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ	
246	Hỗ trợ tiền thăm viếng mộ liệt sĩ, đi chuyển hài cốt liệt sĩ	
247	Hỗ trợ tiền cho người có công đi làm phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	
X	PHÒNG KINH TẾ: LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA; KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN; KIỂM LÂM – LÂM NGHIỆP (Gồm: 24 TTHC) - Quyết định số 1421/QĐ-UBND-HC ngày 22/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh - Quyết định số 240/QĐ-UBND-HC ngày 09/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh - Quyết định số 269/QĐ-UBND-HC ngày 02/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh	
Lĩnh vực lưu thông hàng hóa: 12 TTHC		
248	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu	
249	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	
250	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
251	Cấp giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
252	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
253	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
254	Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
255	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
256	Cấp lại giấy phép Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
257	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
258	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
259	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
Lĩnh vực kinh doanh khí: 03 TTHC		
260	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
261	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
262	Cấp Giấy điều chỉnh chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
Lĩnh vực an toàn thực phẩm: 01 TTHC		
263	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân đóng trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	
Lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn: 06 TTHC		
264	Hỗ trợ dự án liên kết	
265	Bố trí, ổn định dân cư trong Huyện	
266	Bố trí, ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	
267	Cấp mới giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
268	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
269	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
Lĩnh vực Kiểm lâm – Lâm nghiệp: 02 TTHC		
270	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (<i>đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư</i>)	
271	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với: Gỡ khai thác từ rừng tự nhiên trong nước chưa qua chế biến; thực vật rừng ngoài gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và Phụ lục CITES khai thác từ rừng tự nhiên trong nước chưa qua chế biến; động vật rừng và bộ phận, dẫn xuất của động vật rừng có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên hoặc gây nuôi trong nước; động vật rừng, sản phẩm của động vật rừng nhập khẩu thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm	
XI	PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI; MÔI TRƯỜNG; ĐẤT ĐAI LIÊN THÔNG (Gồm: 14 TTHC) - Quyết định số 1692/QĐ-UBND-HC ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp - Quyết định số 1693/QĐ-UBND-HC ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp	
Lĩnh vực đất đai: 02 TTHC		
272	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện.	

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
273	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.	
Lĩnh vực môi trường: 02 TTHC		
274	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	
275	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	
Lĩnh vực đất đai liên thông: 10 TTHC		
276	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	
277	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
278	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
279	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	
280	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
281	Giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất	
282	Chuyển mục đích sử dụng đất	
283	Thủ tục chính Giấy chứng nhận, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp	
284	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	
285	Đăng ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giao đất, thuê đất cho cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng đất	

TỔNG CỘNG: 285 thủ tục hành chính.